TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1343**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 03 tháng 09 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212; 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; 55; 57; 58; 81; 82 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/08/2026.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: **1271**/2026/ HNGĐ- ST ngày 24 tháng 08 năm 2026 về việc *" Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* giữa:

***Người yêu cầu:** Chị **Trần Hồng T**, sinh năm 1991**;**

Nơi cư trú: Số G ngõ H Tổ AD, phường C, TP. Y

- Anh **Nguyễn Trung T1,** sinh năm 1988**;**

Nơi cư trú: Số G ngõ H Tổ AD, phường C, TP. Y

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 08 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ khi lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Nguyễn Trung T1** và chị **Trần Hồng T.**

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1. ***Về con chung*****:** Anh Nguyễn Trung T1 và chị Trần Hồng T có 02 (Hai) con chung là:

- Cháu Nguyễn Đức T2 sinh ngày : 17/09/2016 ;
- Cháu Nguyễn Đình Q sinh ngày : 11/01/2021 ;

Giao cháu Nguyễn Đức T2 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Nguyễn Đình Q cho anh T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2. ***Về tài sản chung, nhà ở và các khoản nợ chung:*** Anh Nguyễn Trung T1 và chị Trần Hồng T tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà không xét.

Các bên tự lo nơi ở sau ly hôn.

3. ***Về án phí:***

Chị Trần Hồng T và anh Nguyễn Trung T1 tự nguyện chịu lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 00xxx53 ngày 20/08/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Nay chuyển thành lệ phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND Khu vực 4 – Hà Nội;*
- *UBND phường nơi ĐKKH;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Đặng Quỳnh C